

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2024/HS-ST.TE
Ngày: 02-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mỹ.

Thẩm phán: Ông Nguyễn Ngọc Thông.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Quốc Hùng - Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Đồng Tháp.
- Ông Huỳnh Văn Hoàng - Cán bộ hưu trí.
- Ông Lê Đặng Lộc - Ủy viên Ban thường vụ, Trưởng Ban Tuyên Giáo Tỉnh Đoàn Đồng Tháp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Hương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Chí Công - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2024/TLST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2024/QĐXXST-HS.TE ngày 19 tháng 02 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2024/HSST-QĐ.TE ngày 12 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phan Văn N**, sinh ngày 19/11/2002; HKTT: Ấp P, xã P, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; Chỗ ở hiện nay: Ấp P, xã P, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1965 và bà Phan Thị Tuyết L1, sinh năm 1963; Chung sống như vợ chồng với Nguyễn Thị Đ, sinh ngày 10/7/2000, Con: Phan Thị Bảo B, sinh ngày 25/3/2023; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ ba. Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ: Ngày 08/7/2023; Tạm giam: Ngày 17/7/2023. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Đ (Có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Lý Ngọc B1 – Trợ giúp viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đ (Có mặt).

Địa chỉ: Số D L, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị hại:* Nguyễn Quang L2, sinh ngày 17/6/2021 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Nguyễn Thị Đ, sinh ngày 10/7/2000 (Mẹ ruột bị hại) (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

2. Đỗ Văn C1, sinh năm 1993 (Cha ruột bị hại) (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại:* Ông Lê Văn L3 – Luật sư ký hợp đồng trợ giúp pháp lý với Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đ (Có mặt).

Địa chỉ: Số A, đường V, Phường D, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người làm chứng:*

1. Đồng Văn T, sinh năm 1977 (Vắng mặt).

2. Nguyễn Thị Tuyết V, sinh năm 1985 (Vắng mặt).

3. Nguyễn Thị M, sinh năm 1957 (Vắng mặt).

4. Phan Thị Tuyết L1, sinh năm 1963 (Có mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

5. Đỗ Thị N1, sinh năm 1980 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Văn N và Nguyễn Thị Đ, sinh năm 2000, cư trú tại ấp E, xã G, huyện C, tỉnh Đồng Tháp sống chung như vợ chồng từ tháng 9/2022 tại nhà Nền thuộc ấp P, xã P, huyện H, tỉnh Đồng Tháp. Khi về sống chung với N, Đ dẫn theo con riêng là Nguyễn Quang L2, sinh ngày 17/6/2021 đi cùng và Đ mang thai 02 tháng, đến ngày 23/6/2023, Đ sinh 01 bé gái và đặt tên Nguyễn Thị Mộng T1 là con riêng của Đ với Đỗ Văn C1, sinh năm 1993, ngụ ấp B, xã T, huyện C.

Vào khoảng 22 giờ 45 phút ngày 07/7/2023, sau khi uống rượu tại huyện T

xong, Phan Văn N và Nguyễn Thị Đ về nhà và vào nhà mở dây trói chân cho L2 (vì trước khi đi uống rượu Đào trói chân L2 vào giường không cho L2 đi ra ngoài) còn Nền qua nhà mẹ ruột là bà Phan Thị Tuyết L1 để mượn điện thoại của bà L1 gọi điện thoại cho ông Ba C2 hỏi xin việc làm nhưng ông Ba C2 không nghe máy, N đi về nhà. Khi về nhà N đi lên sân nhà nhìn thấy L2 đang nằm ngủ trong mùng, nhớ lại việc L2 thường xuyên phá đồ dùng cá nhân của mình, đồng thời đang bức tức do không tìm được việc làm, N nảy sinh ý định dùng lửa đốt cháy L2 để trút giận. Liên lúc này, N đi lấy vỏ lon kim loại (lon sữa bột), bên trong có nhiều mảnh cao su (ruột xe) được ngâm với dầu hỏa đem đốt mảnh cao su này rồi ném lên nóc mùng ngủ của L2, làm lửa cháy nóc mùng, mảnh cao su đang cháy rớt xuống mền của L2 đang đắp. Lúc này, Nguyễn Thị Đ đang bắt gà ở dưới sân phát hiện nên truy hô “Nền ơi, chết thằng L2 rồi”, N nói: “Nó là cha mày hay ông nội mày mà bênh nó hoài”. Đào chạy đến ôm Nền nhằm mục đích cản ngăn nhưng N đẩy Đ ra, N thấy lửa cháy nhỏ nên tiếp tục dùng tay bốc thêm khoảng 8 đến 10 mảnh cao su trong lon kim loại ném vào mền L2 đang cháy làm đám lửa bùng cháy lớn hơn lan vào quần áo L2 đang mặc làm L2 bị bỏng toàn thân. L2 thức dậy bò ra ngoài vách mùng, ngồi khóc. Lúc này, Đ chạy vào nhà tắm lấy nước dập lửa nhưng không tắt, N thấy lửa cháy lớn sợ cháy lan ra xung quanh nhà nên chạy xuống nhà mở vòi nước xịt dập tắt đám lửa. Khi lửa dập tắt, Đ đến bế L2 ra khỏi vị trí cháy, do hít khói nên Đ bị ngất xỉu, L2 ôm chân Đào khóc lớn, N ẵm L2 đặt ngồi trên giường và kêu bà L1 qua nhà tiếp Nền. Thấy L2 bị bỏng nên bà L1 ẵm L2 qua nhà bà L1, còn N thì kêu Đ tỉnh dậy lấy chanh thoa vào 02 lòng bàn tay Đ, một lúc sau Đào tỉnh dậy qua nhà bà L1 tìm L2, thấy L2 bị bỏng nặng nên Đ cùng 02 người hàng xóm là ông Đồng Văn T và bà Nguyễn Thị Tuyết V đưa L2 đến bệnh viện đa khoa khu vực huyện H cấp cứu. Sau đó, chuyển L2 đến bệnh viện Đa khoa tỉnh Đ và chuyển đến bệnh viện N2, tại thành phố Hồ Chí Minh điều trị từ ngày 08/7/2023 đến ngày 28/8/2023 thì xuất viện. Sau khi thực hiện hành vi trên, N đã đến Công an đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên (*Bút lục số: 01, 167 – 170*).

* Kết quả khám nghiệm hiện trường: Căn nhà sàn, khung sườn gỗ tạp, nền lát ván, máy nhà và vách nhà bằng tôn, căn nhà có kích thước 5,5m x 5,4m, được chia là 02 khu vực chính:

- Khu vực thứ nhất: là khu vực nhà lớn cũng là nơi thờ cúng và ngủ nghỉ.
- Khu vực thứ hai: để giường ngủ, dùng làm nơi nấu ăn và vệ sinh.
- + Phát hiện một vùng dấu vết ẩm ướt, có mùi dầu hỏa trên nền ván gỗ tại khu vực thứ nhất (ký hiệu số 1) vùng này có kích thước 0,4m x 0,34m (vị trí này L2 nằm ngủ trong chiếc mùng).
- + Phát hiện một mảnh cao su màu đen của xăm xe có mùi dầu hỏa trên nền ván gỗ tại khu vực thứ nhất (ký hiệu số B).

+ Phát hiện một bếp gas mini, nhãn hiệu NaMilux, bên trong vẫn còn 01 bình gas cùng hiệu đã qua sử dụng vẫn còn gas bên trong (ký hiệu số 3).

+ Phát hiện một vỏ lon kim loại, nhãn hiệu Suremilk, đã qua sử dụng, kiểm tra bên trong có một ít chất lỏng có mùi dầu hỏa cùng với hai mảnh cao su xăm xe màu đen và một mảnh cao su màu vàng (ký hiệu số 4) nằm ở khu vực thứ 2.

+ Phát hiện một vùng dầu vết mùng, mền và tấm nhựa bị cháy một phần và ẩm ướt (ký hiệu số 5) cuộn lại để trong nhà vệ sinh có bốc mùi dầu hỏa. Tiến hành mở tấm nhựa ra thấy có một vùng bị cháy thủng và dính khói đen, kích thước vùng này là 0,6m x 0,4m, kích thước của tấm nhựa là 2,06 x 1,96m.

+ Ghi nhận vị trí vỏ lon bằng kim loại (loại sữa bột) đã phát hiện ở vị trí số 4 được để lúc ban đầu trước khi bị di dời (ký hiệu số 6), nằm ở dưới nền đất ngay trước nhà (*Bút lục số: 03, 04*).

*** Vật chứng thu giữ:**

- 01 (một) bếp gas mini, nhãn hiệu NaMilux.
- 01 (một) bình gas mini, nhãn hiệu NaMilux.
- 01 (một) vỏ lon kim loại, nhãn hiệu Suremilk.
- 03 (ba) mảnh cao su màu đen của xăm xe.
- 01 (một) mảnh cao su màu vàng.
- 01 (một) mảnh cao su màu đen của xăm xe bị cháy xém.
- 01 (một) cái mùng, màu xanh và 01 (một) cái mền, màu đỏ - vàng (đã qua sử dụng) đều bị cháy biến dạng dính lại với nhau.
- 01 (một) tấm nhựa, màu xanh – trắng bị cháy xém (*Bút lục số: 59*).

Bị cáo N tự giao nộp: 01 sợi dây xích bằng kim loại (lòe tói), chiều dài 1,28 mét, một đầu buộc một sợi dây vải màu xanh dài 34 cm (*Bút lục số: 11*).

* *Tại Bản kết luận giám định số: 275/KLTTCT-TTPYĐT ngày 13 tháng 7 năm 2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ, kết luận: Tồn thương cơ thể của Nguyễn Quang L2 tại thời điểm giám định là: 48%.*

- Kết luận khác:

+ Các tổn thương trên do nhiệt độ cao gây ra.

+ Đề nghị giám định bổ sung cho đương sự sau khi điều trị ổn định (*Bút lục số: 78, 79*).

* *Giấy chứng nhận thương tích số 339/CN của Bệnh viện Đ ghi nhận:*

- Chuẩn đoán: Phỏng độ I-II# 51% đầu mặt, ngực, bụng, lưng, 02 tay, 02 chân, bộ phận sinh dục do nhiệt (*Bút lục số: 100*).

* Giấy chứng nhận thương tích số 14351 ngày 29/8/2023 và 14820 ngày 25/9/2023 của Bệnh viện N2 - TP Hồ Chí Minh ghi nhận:

- Chuẩn đoán: Phỏng lửa độ II-III diện tích 65% (Bút lục số: 99).

* Bản Kết luận giám định bổ sung số: 24/KLTTCT/BS-TTPYĐT ngày 27 tháng 10 năm 2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ, kết luận: Tổn thương cơ thể của Nguyễn Quang L2 tại thời điểm giám định bổ sung là: 16% (Mười sáu phần trăm). Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Quang L2 là 56% (Bút lục số: 93 – 95).

Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị Đ đại diện cho bị hại không yêu cầu bị cáo N bồi thường về dân sự và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Phan Văn N (Bút lục số: 142 – 144, 146).

Tại Cáo trạng số 08/CT-VKST- P2 ngày 17 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp đã truy tố bị cáo Phan Văn N về tội “Giết người” quy định tại điểm b, n khoản 1 Điều 123 và Điều 15 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố, phân tích hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo **Phan Văn N** phạm tội “Giết người”.

- Áp dụng b, n khoản 1 Điều 123, Điều 15, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Phan Văn N với mức án từ 12 năm đến 14 năm tù.

- Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng: Đề nghị Tòa tuyên như phần nội dung quyết định bản cáo trạng đã nêu.

Trợ giúp viên Lý Ngọc B1 bào chữa cho bị cáo phát biểu quan điểm: Thống nhất quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Phan Văn N không có ý kiến bổ sung cũng không tranh luận, thống nhất với quan điểm của Trợ giúp viên bào chữa cho bị cáo. Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Luật sư Lê Văn L3 bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Nguyễn Quang L2 phát biểu quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của đại diện hợp pháp của bị hại là không yêu cầu bồi thường trách nhiệm dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Quang L2 là chị Nguyễn Thị Đ không có ý kiến bổ sung cũng không tranh luận, thống nhất với quan điểm của Trợ giúp viên bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát tỉnh Đồng Tháp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra, truy tố, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, mọi hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Phan Văn N đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Bị cáo khẳng định hành vi được mô tả trong bản cáo trạng số 08/CT-VKST- P2 ngày 17 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp là đúng với hành vi phạm tội của bị cáo: Phan Văn N và Nguyễn Thị Đ sống chung như vợ chồng. Khi về sống chung với N, Đ dẫn theo con riêng là Nguyễn Quang L2. Ngày 07/7/2023 do không xin được việc làm, có rượu trong người, do bức tức nhất thời nên khi thấy Nguyễn Quang L2 đang nằm ngủ, bị cáo nhớ lại L2 thường ngày hay quậy phá đồ đạc của bị cáo nên bị cáo đã dùng nhiều mảnh cao su (ruột xe) được ngâm với dầu hỏa châm lửa đốt cháy ném vào mùng L2 đang ngủ. Hậu quả: Nguyễn Quang L2 bị phỏng lửa độ II-III diện tích 65%, tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 56%, trong khi L2 chỉ được 24 tháng 20 ngày tuổi, L2 không chết là ngoài ý muốn của N.

Lời khai nhận của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng, vật chứng cùng với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Phan Văn N đã phạm vào tội “Giết người” được quy định tại điểm b, n khoản 1 Điều 123 và Điều 15 của Bộ luật Hình sự.

“Điều 123. Tội giết người

1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

.....

b) Giết người dưới 16 tuổi;

n) Có tính chất côn đồ;

“Điều 15. Phạm tội chưa đạt

Phạm tội chưa đạt là cố ý thực hiện tội phạm nhưng không thực hiện được đến cùng vì những nguyên nhân ngoài ý muốn của người phạm tội.

Người phạm tội chưa đạt phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm chưa đạt.”

[3] Xét hành vi của bị cáo: Khi thực hiện tội phạm, bị cáo đã thành niên, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo biết việc dùng lửa đốt sẽ gây thương tích cho người khác hoặc dẫn đến chết người nhưng do bức tức nhất thời vì không xin được việc và trong người có rượu nên bị cáo đã gây thương tích cho bị hại Nguyễn Quang L2, hành vi của bị cáo là cố ý, việc bị hại L2 không chết là ngoài ý muốn của bị cáo.

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật, gây xôn xao dư luận, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân và làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Do đó, việc đưa bị cáo ra xét xử tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay là cần thiết nên cũng cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có thời gian học tập cải tạo trở thành người tốt có ích cho gia đình và cho xã hội, đồng thời cũng nhằm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo; sau khi phạm tội bị cáo đầu thú; đại diện bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi lượng hình.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện cho bị hại Nguyễn Quang L2 là chị Nguyễn Thị Đ không yêu cầu bị cáo N bồi thường nên không đặt ra giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với các tài sản gồm: 01 bếp gas mini, nhãn hiệu NaMilux; 01 bình gas mini, nhãn hiệu NaMilux; 01 vỏ lon kim loại, nhãn hiệu Suremilk; 03 mảnh cao su màu đen; 01 mảnh cao su màu vàng; 01 mảnh cao su màu đen bị cháy xém; 01 cái mũ, màu xanh; 01 cái mền, màu đỏ - vàng; 01 tấm nhựa, màu xanh - trắng bị cháy xém; 01 sợi dây xích bằng kim loại chiều dài 1,28 mét, một đầu buộc một sợi dây vải màu xanh dài 34 cm. Đây là các tài sản không còn giá trị sử dụng và chủ sở hữu không nhận lại nên xét thấy cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Đối với Nguyễn Thị Đ là mẹ ruột của bị hại Nguyễn Quang L2: Vào khoảng 18 giờ ngày 07/7/2023, do L2 ở nhà một mình sợ L2 té xuống hầm hay ra đường bị xe đụng nên dùng sợi dây xích bằng kim loại dài 1,28 mét, 01 đầu buộc sợi vải màu xanh buộc vào chân phải L2 lại không cho ra ngoài. Hành vi trên của Nguyễn Thị Đ chưa cấu thành Tội ngược đãi hoặc hành hạ con, cháu hoặc người có công nuôi dưỡng mình là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[10] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

[11] Xét lời bào chữa cho bị cáo của Trợ giúp viên Lý Ngọc B1 là có căn cứ nên chấp nhận.

[12] Xét lời đề nghị của Luật sư Lê Văn L3 bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại là có căn cứ nên chấp nhận.

[13] Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm do thuộc hộ cận nghèo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Phan Văn N phạm tội “*Giết người*”.**

Căn cứ điểm b, n khoản 1 Điều 123, Điều 15; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 57, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan Văn N 14 (Mười bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 08/7/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) bếp gas mini, nhãn hiệu NaMilux;
- 01 (một) bình gas mini, nhãn hiệu NaMilux;
- 01 (một) vỏ lon kim loại, nhãn hiệu Suremilk;
- 03 (ba) mảnh cao su màu đen;
- 01 (một) mảnh cao su màu vàng;
- 01 (một) mảnh cao su màu đen bị cháy xém;
- 01 (một) cái mùng, màu xanh;
- 01 (một) cái mền, màu đỏ - vàng;

- 01 (một) tấm nhựa, màu xanh – trắng bị cháy xém;
- 01 (một) sợi dây xích bằng kim loại chiều dài 1,28 mét, một đầu buộc một sợi dây vải màu xanh dài 34 cm.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phan Văn N không phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDTC- Vụ Giám đốc kiểm tra 1;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đồng Tháp;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Đồng Tháp;
- Trại Tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp;
- Ban nội chính Tỉnh ủy Đồng Tháp;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp;
- Bị cáo;
- Bị hại; Đại diện hợp pháp của bị hại;
- TGV; LS;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA.TA tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu hồ sơ vụ án (H).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Mỹ